

Số: 09/2026/NQ-HĐND

Vĩnh Long, ngày 29 tháng 5 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định đối tượng khác ngoài đối tượng quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 9 Luật Việc làm số 74/2025/QH15 được vay vốn với mức lãi suất thấp hơn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Việc làm số 74/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm;

Xét Tờ trình số 330/TTr-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định đối tượng khác đối tượng được vay vốn quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 9 Luật Việc làm số 74/2025/QH15 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định đối tượng khác ngoài đối tượng quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 9 Luật Việc làm số 74/2025/QH15 được vay vốn với mức lãi suất thấp hơn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định đối tượng khác ngoài đối tượng quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 9 Luật Việc làm số 74/2025/QH15 được vay vốn với mức lãi suất thấp hơn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

b) Các nội dung khác không được quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng khác ngoài đối tượng quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 9 Luật Việc làm số 74/2025/QH15 được quy định tại Điều 2 và Điều 3 Nghị quyết này.

b) Sở Tài chính, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Vĩnh Long; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Vĩnh Long để cho vay đối với đối tượng quy định tại Điều 2 và Điều 3 Nghị quyết này.

Điều 2. Đối tượng khác ngoài đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 9 Luật Việc làm số 74/2025/QH15 được vay vốn với mức lãi suất thấp hơn

1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh có phương án sử dụng vốn vay khả thi, phù hợp quy định của pháp luật, với mục đích thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Sử dụng cho ít nhất một trong các hoạt động gồm: trồng dứa thuộc vùng nguyên liệu tập trung; sản xuất cây giống dứa đạt tiêu chuẩn quốc gia TCVN; sản xuất cây giống dứa nuôi cấy mô; đầu tư công nghệ sản xuất, chế biến sản phẩm từ dứa; sản xuất kinh doanh sản phẩm từ dứa gắn với phát triển du lịch; hoạt động xuất khẩu sản phẩm từ dứa.

b) Sử dụng cho sản xuất, kinh doanh tôm giống phục vụ nuôi tôm công nghệ cao có truy xuất nguồn gốc.

c) Sử dụng cho hoạt động nuôi cá phục vụ xuất khẩu và sản xuất, ương dưỡng, kinh doanh con giống cá phục vụ nuôi thương phẩm.

d) Sử dụng cho hoạt động nuôi, ương dưỡng, chế biến nghêu thương phẩm phục vụ xuất khẩu và sản xuất; ương dưỡng, kinh doanh con giống nghêu phục vụ nuôi thương phẩm.

2. Người lao động có nhu cầu vay vốn, có phương án sử dụng vốn vay khả thi nhằm tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm, đồng thời thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Sử dụng cho ít nhất một trong các hoạt động gồm: trồng dứa (trồng mới hoặc cải tạo vườn dứa), thu mua dứa, sơ chế sản phẩm từ dứa.

b) Sử dụng cho nuôi tôm công nghệ cao có truy xuất nguồn gốc.

c) Sử dụng cho hoạt động nuôi cá phục vụ xuất khẩu và sản xuất, ương dưỡng, kinh doanh con giống cá phục vụ nuôi thương phẩm.

d) Sử dụng cho hoạt động nuôi, ương dưỡng, chế biến nghêu thương phẩm phục vụ xuất khẩu và sản xuất; ương dưỡng, kinh doanh con giống nghêu phục vụ nuôi thương phẩm.

Điều 3. Đối tượng khác ngoài đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 9 Luật Việc làm số 74/2025/QH15 được vay vốn với mức lãi suất thấp hơn

Người lao động cư trú hợp pháp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngoài đối tượng được quy định tại khoản 4 Điều 9 Luật Việc làm số 74/2025/QH15.

Điều 4. Nguồn vốn thực hiện

Nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Vĩnh Long.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và ban hành Đề án cụ thể để thực hiện phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Trường hợp các văn bản được viện dẫn áp dụng trong Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

5. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 08 tháng 6 năm 2026.

6. Bãi bỏ Điều 3 và khoản 1 Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 54/2025/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quy định chính sách hỗ trợ cho người lao động trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long Khóa XI, Kỳ họp chuyên đề lần thứ Nhất thông qua ngày 29 tháng 5 năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp, Nội vụ;
- Cục KTVB & TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Vĩnh Long;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Chi nhánh NHCSXH tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm thông tin điều hành;
- Báo và phát thanh, truyền hình Vĩnh Long;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Dũng